

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kết;
2. Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp 1, xã Q, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).
2. Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Đức Th, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp 1, xã Q, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải đã trình bày như sau:

Bà với ông Phạm Ngọc Đức Th kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2020 tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh L.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay.

Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc Phương Th, sinh ngày 26/9/2019 hiện đang sống với ông Th. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Phạm Ngọc Đức Th, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông Th vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích Tr yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Phạm Ngọc Đức Th. Do ông Th đang cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Ông Phạm Ngọc Đức Th đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời bà Nguyễn Thị Bích Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th và bà Tr theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Bích Tr và ông Phạm Ngọc Đức Th xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/02/2020, là hôn nhân hợp pháp. Bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Th vì vợ chồng thường bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông Th nhưng ông Th không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông Th không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Tr có cơ sở chấp nhận.

[4] Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc Phương Th, sinh ngày 26/9/2019. Bà Tr yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Th chỉ mới 20 tháng tuổi, theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì thuộc trường hợp ưu tiên cho mẹ trực tiếp nuôi nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Th cho bà Tr nuôi dưỡng. Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nghĩa vụ trả nợ: Bà Tr xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 266, 227, 228, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Tr về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Ngọc Đức Th.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích Tr ly hôn với ông Phạm Ngọc Đức Th.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích Tr được nuôi con tên Phạm Ngọc Phương Th, sinh ngày 26/9/2019, ông Phạm Ngọc Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4447 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- **UBND xã Q;**
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng